

## NỘI DUNG THỰC TẬP HÓA DƯỢC HKI – K67 – 2014/15

### **Bài 1: Thử giới hạn các tạp chất. Kiểm nghiệm NaCl**

#### **1. Thử giới hạn các tạp chất**

- Nguyên tắc, cách tiến hành thử giới hạn tạp chất trong nguyên liệu làm thuốc
- Phương pháp thử giới hạn sulfat, kim loại nặng (phương pháp 1), asen.

#### **2. Kiểm nghiệm NaCl**

- 2.1. Định tính: Phản ứng A (ion natri bằng thuốc thử Streng); B (ion clorid bằng bạc nitrat)
- 2.2. Thử tinh khiết: Tạp sulfat, kim loại nặng
- 2.3. Định lượng: Phương pháp dùng bạc nitrat

### **Bài 2: Kiểm nghiệm paracetamol. Định tính diclofenac**

#### **1. Kiểm nghiệm paracetamol**

- 1.1. Định tính: Phản ứng B (phản ứng oxy hóa); C (phản ứng tạo phẩm màu nito)
- 1.2. Định lượng: Phương pháp đo độ hấp thụ tử ngoại

#### **2. Thử tinh khiết: Giới hạn asen trong NaCl (tiếp phần TTK bài 1)**

#### **3. Định tính diclofenac natri: Phản ứng C (phản ứng với kali fericyanid)**

### **Bài 3: Kiểm nghiệm aspirin. Định tính acid salicylic**

#### **1. Kiểm nghiệm aspirin**

- 1.1. Định tính: Phản ứng B (xác định acid salicylic và acid acetic)
- 1.2. Thử tinh khiết: Acid salicylic tự do
- 1.3. Định lượng: Phương pháp trung hòa

#### **2. Định tính acid salicylic: Phản ứng B (phản ứng tạo phức với dung dịch đồng sulfat)**

### **Bài 4: Kiểm nghiệm vitamin C. Định tính vitamin B<sub>1</sub>**

#### **1. Kiểm nghiệm vitamin C:**

- 1.1. Định tính: Phản ứng A (phản ứng tạo phức với sắt (II) sulfat)
- 1.2. Thử tinh khiết: Xác định góc quay cực riêng
- 1.3. Định lượng: Phương pháp đo iod

#### **2. Định tính vitamin B<sub>1</sub>: Phản ứng A (phản ứng với acid picric, ống 1); phản ứng B (phản ứng tạo thiocrom)**

### **Bài 5: Kiểm nghiệm cafein. Định tính theophylin, theobromin**

#### **1. Kiểm nghiệm cafein:**

- 1.1. Định tính: Phản ứng A (phản ứng Murexit)
- 1.2. Thử tinh khiết: Giới hạn acid
- 1.3. Định lượng: Phương pháp đo iod

#### **2. Định tính theophylin, theobromin: Các phản ứng A (phản ứng Murexit); B (phản ứng tạo muối bạc); C (phản ứng tạo muối cobalt)**